

Số: 05/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 80/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 80/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: nhà trọ Lê An Dương, Tân Hiệp 07, tổ 4, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T; địa chỉ: Lô C1, C2, C4 đường N5, khu công nghiệp N mở rộng, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 2004; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Thanh Trúc, đường Tân Hiệp 07, tổ 4, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường ĐT 746, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2020, bà T đã làm việc tại Công ty TNHH U, địa chỉ tại thửa đất 12.340. TĐĐ 16. đường ĐH 409, tổ 4, khu phố Ô, phường T, thành

phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc tại Công ty bà T có tham gia BHXH theo sổ số 8724008063.

Sau khi nghỉ việc bà T liên hệ với BHXH thành phố T để rút tiền bảo hiểm một lần nhưng BHXH thành phố T từ chối với lý do tham gia bảo hiểm trùng cụ thể thì số sổ BHXH 8724008063 của bà T: Nguyễn Thị Ngọc T có thời gian đóng bảo hiểm trùng 01 tháng (từ tháng 5/2020 đến 6/2020) giữa Công ty TNHH TM - SX gỗ T địa chỉ tại lô C1.C2.C3.C4 Đường N5, khu công nghiệp N mở rộng phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương với Công ty TNHH U mà bà T đã làm việc trước đây. Tại thời điểm đó bà T đang làm việc tại Công ty TNHH U và không làm việc tại Công ty TNHH TM - SX gỗ T.

Nguyên nhân trùng bảo hiểm xã hội là do bà T có cho chị của bà là bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 2004 mượn chứng minh nhân dân của bà để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T.

Để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000 và Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T (thời gian làm việc từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2020) bị vô hiệu vì người thực tế làm việc tại Công ty là bà Lê Thị Huỳnh N; không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Huỳnh N trình bày:

Năm 2019, bà N có mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Ngọc T để làm việc Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T và tham gia bảo hiểm xã hội 10/2019 đến 6/2020. Bà N chưa từng nhận khoản tiền nào của BHXH.

Việc bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T với người sử dụng thông tin nhân thân của bà T vô hiệu thì bà đồng ý và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000, số căn cước công dân: 087300013129 được Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 8724008063 từ tháng 10/2019 đến tháng 6/2020. Chưa xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về yêu cầu của bà T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T trình bày:

Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T có nhận bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000, số căn cước công dân: 087300013129 vào làm việc tại Công ty từ ngày 26/8/2019 đến ngày 30/6/2020 (do bà Lê Thị Huỳnh N mượn thông tin hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động) và có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Ngọc T đúng thời gian được nêu của Bảo hiểm xã hội thành phố T với mã BHXH số 8724008063. Đối với yêu cầu của bà T, Công ty đồng ý và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc nêu trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T của người yêu cầu bà T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T; địa chỉ trụ sở tại khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Huỳnh N, Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và Bảo hiểm xã hội thành phố T vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thông nhất: Trong thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020, người lao động bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000, số căn cước công dân: 087300013129 được Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 8724008063. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T và bà T phát sinh từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2020. Tuy Nên, bà T và bà N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T và thực tế làm việc tại công ty trong thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2020 là N chứ không phải bà T. Do bà N chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà T để đi làm việc. Trình bày của bà N và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội tại BHXH thành phố T và ý kiến của Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T.

[3.2] Xét thấy, việc bà Lê Thị Huỳnh N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ngọc T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy

định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000, số căn cước công dân: 087300013129 được Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2019 đến tháng 6/2020 nhưng thời gian đóng đóng bảo hiểm xã hội bị trùng là từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2020. Đồng thời, Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T xác định Công ty có nhận bà Nguyễn Thị Ngọc T vào làm việc tại Công ty từ ngày 26/8/2019 đến ngày 30/6/2020 (do bà Lê Thị Huỳnh N mượn thông tin hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động). Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T với bà T thời gian tháng 8/2019 đến tháng 6/2020 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ tại khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp với Công ty TNHH Thương mại – sản xuất gỗ T, thời gian làm việc từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2020 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004792 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh

Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hương